

PHỤ LỤC II
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO
NGÀNH NGHỀ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Kế hoạch năm 2024
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	469	501	482	501	522
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	199	214	204	214	225
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	30	36	30	36	37
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	17	17	17	17	17
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	35	34	34	34	34
	Hợp tác xã thương mại	HTX	71	82	74	82	85
	Hợp tác xã vận tải	HTX	60	64	66	64	66
	Hợp tác xã khác	HTX	57	54	57	54	58
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	1	1	1	1	1
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	802	1.307		853	892
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	753	1.111		801	838
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	49	52		52	54
	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT					
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					